

Bản án số: 126/2017/HSPT

Ngày: 27/11/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

*Các Thẩm phán:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương;

Ông Trần Văn Luông.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 183/2017/HSPT ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Lương Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

*Họ và tên bị cáo kháng cáo:* **Lương Văn T**, sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn Ê, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị P, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2016 đến ngày 24/01/2017 thì được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp cho người bị hại Cao Văn C và 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Q do không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân B thì nội dung vụ án như sau:

Lương Văn T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật. Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 12/8/2016, T điều khiển xe mô tô biển số 36D1-111.04 chở Cao Văn C lưu thông ngược chiều trên đường Quốc lộ 13 theo hướng từ thị xã B đến huyện B, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Đ, xã L, huyện B thì va chạm với xe mô tô biển số 93M1-058.56 do Ngân Thị Y chở Nông Thị T điều khiển theo hướng từ huyện B đến thị xã B gây ra tai nạn

giao thông. Hậu quả, ông Cao Văn C được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 18/8/2016 thì chết.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 82/2016/GDPYTT ngày 10/10/2016 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Cao Văn Chiến chết do chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian bị tạm giam từ ngày 06/12/2016 đến ngày 24/01/2017.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/10/2017, bị cáo Lương Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo (đơn kháng cáo trong hạn luật định).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Xác định tội danh, điều luật án sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Lương Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương Văn T đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Bị cáo có bác là Cẩm Bá T được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo có bà nội là Lang Thị B là mẹ liệt sỹ và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 12/8/2016, Lương Văn T điều khiển xe mô tô biển số 36D1-111.04 chở theo người bị hại Cao Văn C lưu thông ngược chiều trên đường Quốc lộ 13 theo hướng từ thị xã B đến huyện B, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Đ, xã L, huyện B thì va chạm với xe mô tô biển số 93M1-058.56

do Ngân Thị Y chở Nông Thị T điều khiển theo hướng từ huyện B đến thị xã B hậu quả làm người bị hại C chết trong khi điều trị tại bệnh viện do chấn thương sọ não nặng (căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 82/2016/GDPYTT ngày 10/10/2016 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương). Nguyên nhân gây tai nạn là do bị cáo T điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe hạng A1; điều khiển xe ngược chiều không đúng quy định pháp luật. Theo quy định tại khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ “*Nghiêm cấm điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*”; khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ cũng quy định “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”. Mặt khác, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự thì “*Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm*”. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện, giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi của bị cáo T điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe hạng A1; điều khiển xe ngược chiều không đúng quy định pháp luật dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm cho người bị hại C tử vong là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về tính mạng của người bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo và bị cáo có đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Bị cáo có bác là Cẩm Bá T được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo có bà nội là Lang Thị B là mẹ liệt sỹ. Tuy nhiên, tình hình tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trên địa bàn huyện B nói riêng và cả nước nói chung đang diễn ra ngày càng phức tạp. Vì vậy, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm thì cần phải xử lý thật nghiêm những người phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội đồng thời bị cáo không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lương Văn T nên bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lương Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian bị tạm giam từ ngày 06/12/2016 đến ngày 24/01/2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh BD; 1
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD; 1
- TAND H. B; 2
- VKSND H. B; 1
- Chi cục THADS H. B; 1
- Công an H. B 1
- Bị cáo; Tổ HCTP; 3
- Sở Tư pháp tỉnh BD; 1
- Lưu HS. 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Huỳnh Đức**